

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VT
TỈNH BÐ**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2022

“V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT, TỈNH BÐ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai Đào.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Cảnh

2. Ông Đinh Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tín, Thư ký Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh BÐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT, tỉnh BÐ tham gia phiên tòa: Ông Bạch Nam Chu Lai – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh BÐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Đ, sinh năm: 1993, địa chỉ: Thôn K6, xã VK, huyện VT, tỉnh BÐ – Có mặt.

- Bị đơn: Anh Đinh X, sinh năm: 1992, địa chỉ: Thôn K6, xã VK, huyện VT, tỉnh BÐ – Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/5/2022, được bổ sung bằng lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Đinh Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh X tự nguyện tìm hiểu nhau khoảng 01 năm, tổ chức lễ cưới vào khoảng tháng 6 năm 2008. Ngày 14/4/2010, đăng ký kết hôn tại UBND xã VK, huyện VT, tỉnh BÐ.

Khoảng 06 năm đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, lý do: Anh X thay đổi tính tình, thường xuyên uống rượu say xỉn, ghen tuông vô cớ, bạo lực, đánh chị rất nhiều lần. Gia đình

hai bên có khuyên giải nhưng anh X chống đối, không nghe ai cả. Tổ hòa giải cơ sở có hòa giải được 03 lần, anh X tỏ vẻ ăn năn hối hận, hứa cam kết sửa đổi, nhưng sự thực thì anh X vẫn tính nết nào tật nấy. Vợ chồng tiếp tục kinh cãi liên tục, cuộc sống mệt mỏi, nên khoảng trong năm 2018-2019, vợ chồng chị sống ly thân được 01 tháng. Chị về nhà cha mẹ ở, còn anh X ở tại nhà riêng của vợ chồng. Lúc đó, anh X cũng có qua lại năn nỉ và hứa hẹn sửa đổi, chị còn thương chồng nên nghe lời, thời điểm đó anh X cũng có hạn chế uống rượu được khoảng 02 tháng, nhưng không có lập trường, sau lại tiếp tục không chịu đi làm cùng với vợ mà hề mỗi khi ngủ dậy, mở mắt ra là đi kiếm chỗ để uống rượu. Khi say xỉn về đến nhà là chửi mắng, đánh chị, xúc phạm, hăm dọa chị, nguyên rủa bảo chị chết sớm.

Chị không thể tiếp tục chịu đựng, nên kể từ ngày 03/5/2022 cho đến nay, chị quyết định đi làm đơn ly hôn và sống ly thân với chồng. Chị và 02 con về sống với cha mẹ đẻ, còn anh X ở lại nhà của vợ chồng chị cũng tại thôn K6, xã VK.

Với tình trạng hôn nhân như vậy, chị yêu cầu Tòa án sớm giải quyết cho chị được ly hôn chồng là anh Đinh X.

Về con chung: Chị và anh X có 02 con chung, là các cháu: Đinh Thị Minh Đ (sinh ngày: 27/11/2009) và cháu Đinh Thị Mai Đg (sinh ngày: 26/11/2015). Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con và không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Đ, cho chị Đ được ly hôn anh X;

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Đ, giao 02 cháu Đ, Đg cho chị Đ tiếp tục trực tiếp nuôi; Chị Đ không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con chung;

Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là quan hệ pháp luật về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn anh X cư trú tại huyện VT nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh BD theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ đúng, đủ về thủ tục tố tụng, tạo điều kiện, đảm bảo quyền của đương sự tham gia tố tụng theo quy định. Nguyên đơn chị Đ chấp hành nghiêm túc, đầy đủ. Riêng bị đơn anh X vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh X đã tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ hợp pháp của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án đã niêm yết, thông báo, triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh X tiếp tục vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh X.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh X có đăng ký kết hôn vào ngày 14/04/2010 tại UBND xã VK, huyện VT, tỉnh BD – Đây là hôn nhân hợp pháp.

Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương, cho thấy: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2015, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra do anh X thay đổi tính tình, không lo làm ăn, thường uống rượu say xỉn, bạo lực gia đình, rất nhiều lần vô cớ chửi mắng, đánh vợ. Vợ khuyên không được, Tổ hòa giải nhiều lần hòa giải, anh X hứa hẹn nhưng tính nết nào tật nấy, anh X khiến vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 05/2022 cho đến nay.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa án liên hệ, thông báo, triệu tập, hòa giải để các bên đương sự có điều kiện đoàn tụ với nhau, nhưng anh X không thiện chí, không hợp tác. Hơn nữa, thực tế hai người Đg sống ly thân. Tại phiên tòa, chị Đ kiên quyết yêu cầu ly hôn anh X. Như vậy, có cơ sở chứng minh hôn nhân của chị Đ và anh X đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ.

[3]. Về con chung: Xét yêu cầu của chị Đ muốn nuôi 02 con, Hội đồng xét xử xét thấy: Thực tế 02 cháu Đ, Đg Đg sống theo chị Đ, cháu Đ có nguyện vọng sống theo mẹ. Xét để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con thì chị Đ đủ điều kiện để tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đ, giao 02 cháu Đ, Đg cho chị Đ được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Đồng thời đảm bảo theo luật định về quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ sau khi ly hôn

đối với con chung, là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đ không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5]. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 12, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chị Đ phải chịu 300.000 đồng sung quỹ Nhà nước, nhưng chị Đ được miễn nộp tiền án phí Tòa án do thuộc diện hộ nghèo năm 2022.

[6]. Với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; Các Điều 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Các Điều 12, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị Đ, chị Đ được ly hôn anh Đinh X.

- **Về con chung:** Chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị Đ về việc: Giao con chung của chị Đ và anh X, là các cháu: Đinh Thị Minh Đ (sinh ngày: 27/11/2009) và cháu Đinh Thị Mai Đg (sinh ngày: 26/11/2015) cho chị Đ được tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Đ không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con.

Anh X có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con (các cháu Đ, Đg) được sống chung với người trực tiếp nuôi (Chị Đ). Sau khi ly hôn, anh X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh X lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Đ có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh X. Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Chị Đinh Thị Đ không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- **Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Chị Đinh Thị Đ được miễn nộp tiền án phí Tòa án do thuộc diện hộ nghèo năm 2022.

Chị Đinh Thị Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Anh Đinh X không có mặt tại phiên tòa thì thời

hạn kháng cáo 15 (Mười lăm) ngày được tính từ ngày anh X nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh BD giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện VT;
- CCTHADS huyện VT;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
(UBND xã VK, VT, BD).
- P.KTNV và THA - TAND tỉnh BD;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mai Đào

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Cảnh

Đinh Khánh

Đinh Thị Mai Đào